

Mẫu 2: Biên bản thống nhất phương án giải quyết vụ việc khiếu nại/ tố cáo - Áp dụng cho các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2189/QĐ-TTCP ngày 04 tháng 9 năm 2012 của Tổng Thanh tra Chính phủ)

TÊN CƠ QUAN¹) _____ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BB-...²)

³), Ngày.....tháng.....năm.....

BIÊN BẢN THỐNG NHẤT PHƯƠNG ÁN GIẢI QUYẾT VỤ VIỆC⁴)

Hôm nay, vào hồi⁵)..., ngày⁶)... tại⁷)...,

- Thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh và nâng cao hiệu quả công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; Kế hoạch số 1130/KH-TTCP ngày 10 tháng 5 năm 2012 và Công văn số 1644/TTCP ngày 02 tháng 7 năm 2012 của Thanh tra Chính phủ về kiểm tra, rà soát, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, tồn đọng, kéo dài;

- Căn cứ báo cáo kết quả rà soát của Tổ công tác theo⁸)...;

Ủy ban nhân dân tỉnh/ thành phố⁷)... và ⁹)... tổ chức họp để thống nhất phương án giải quyết vụ việc⁴)...

¹(1) Ủy ban nhân dân tỉnh/ thành phố nơi có vụ việc được rà soát;

²(2) Viết tắt tên cơ quan, đơn vị chuẩn bị Biên bản;

³(3) Địa danh;

⁴(4) Tên vụ việc được rà soát, ghi rõ các thông tin, bao gồm: rõ loại việc; họ tên và địa chỉ của người khiếu nại, tố cáo (họ tên và địa chỉ của người đại diện và số người trong trường hợp nhiều người cùng khiếu nại, tố cáo về một nội dung);

⁵(5) Ghi rõ thời gian bắt đầu tổ chức cuộc họp;

⁶(6) Ghi rõ ngày tổ chức cuộc họp;

⁷(7) Ghi rõ địa điểm tổ chức cuộc họp;

⁸(8) Văn bản thành lập Tổ công tác hoặc giao nhiệm vụ kiểm tra, rà soát, giải quyết vụ việc;

⁹(9) Ghi rõ cơ quan tiến hành rà soát, ví dụ: Thanh tra Chính phủ hoặc các Bộ, cơ quan ngang Bộ được giao vụ việc rà soát;

I. THÀNH PHẦN THAM GIA

1. Ủy ban nhân dân tỉnh/ thành phố¹⁰(10);
2. Cơ quan tiến hành rà soát¹¹(11);

II. NỘI DUNG LÀM VIỆC

1. Kết quả rà soát:

- 1.1 Nội dung khiếu nại, tố cáo¹²(12).
- 1.2 Diễn biến quá trình phát sinh vụ việc¹³(13);
- 1.3 Diễn biến quá trình giải quyết vụ việc¹⁴(14).
- 1.4 Kết quả rà soát¹⁵(15);
- 1.5 Phương án giải quyết thống nhất giữa Tổ công tác và địa phương¹⁶(16).

¹⁰(10) Ghi rõ họ tên, chức vụ của lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố và đại diện các sở, ban, ngành tham gia. Trường hợp có nhiều người tham gia, thì chỉ ghi rõ họ tên, chức vụ của lãnh đạo UBND tỉnh, thành phố, còn lại ghi chung là: Đại diện các sở, ban, ngành, cơ quan... (nêu tên cụ thể của các sở, ban, ngành và cơ quan);

¹¹(11) Ghi rõ họ tên, chức vụ của lãnh đạo cơ quan tiến hành rà soát và Tổ công tác;

¹²(12) Tóm tắt yêu cầu của người khiếu nại, người tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết;

¹³(13) Làm rõ nguyên nhân phát sinh, các thông tin có liên quan đến vụ việc (thông qua thu thập hồ sơ, tài liệu hoặc các buổi làm việc với các cơ quan hữu quan ở địa phương);

¹⁴(14) Nêu rõ số lần được giải quyết, cấp nào đã giải quyết và kết quả giải quyết (mô tả rõ phương án giải quyết vụ việc của từng cấp). Trường hợp đã có chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ hoặc ý kiến của các bộ, ngành Trung ương, thì cũng cần được ghi rõ;

¹⁵(15) Lựa chọn các phương án sau kèm theo cơ sở pháp lý và lập luận cụ thể: (i) Vụ việc tồn đọng từ nhiều năm, nhưng chưa được giải quyết hết thẩm quyền; đã được giải quyết, nhưng áp dụng pháp luật chưa đúng hoặc còn sai sót về trình tự, thủ tục; (ii) Vụ việc đã được các ngành, các cấp quan tâm giải quyết đúng thẩm quyền, đúng pháp luật hiện hành, nhưng do những bất hợp lý trong cơ chế, chính sách, nên người dân vẫn tiếp tục khiếu nại; (iii) Vụ việc tuy đã được giải quyết đúng pháp luật, “thấu lý - đạt tình”, nhưng vẫn còn khiếu nại, tố cáo do nhận thức pháp luật của một bộ phận nhân dân còn hạn chế hoặc do bị lôi kéo, xúi giục; (iv) Khác (nêu rõ nguyên nhân phát sinh);

¹⁶(16) Nêu rõ các phương án của địa phương, Tổ công tác và phương án thống nhất giữa địa phương với Tổ công tác. Trường hợp phương án thống nhất khác so với phương án của địa phương hoặc chỉ đạo trước đây của Thủ tướng Chính phủ, ý kiến của Bộ, ngành Trung ương, thì cần phân tích rõ về những khó khăn, vướng mắc đã phát sinh trong quá trình thực hiện tại địa phương, làm căn cứ báo cáo Chính phủ

- 2. Ý kiến của lãnh đạo địa phương¹⁷(17);**
- 3. Ý kiến của lãnh đạo cơ quan tiến hành rà soát¹⁸(18);**
- 4. Ý kiến của lãnh đạo Bộ, ngành Trung ương (nếu có)¹⁹(19);**
- 5. Phương án thống nhất giữa Trung ương và địa phương²⁰(20);**
- 6. Kế hoạch thực hiện:**
 - 6.1 Trách nhiệm thực hiện²¹(21);
 - 6.2 Tiến độ thực hiện²²(22);
 - 6.3 Theo dõi, đôn đốc, báo cáo²³(23).

hoặc tiếp tục xin ý kiến của các Bộ, ngành Trung ương; cơ sở pháp lý và căn cứ lựa chọn phương án đã thống nhất;

¹⁷(17) Nêu rõ ý kiến của lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh/ thành phố nơi có vụ việc được rà soát về phương án của địa phương đã thống nhất với Tổ công tác, đặc biệt là những nội dung điều chỉnh hoặc bổ sung;

¹⁸(18) Nêu rõ ý kiến của lãnh đạo cơ quan tiến hành rà soát về phương án của địa phương đã thống nhất với Tổ công tác, đặc biệt là những nội dung điều chỉnh, bổ sung hoặc về ý kiến của lãnh đạo địa phương;

¹⁹(19) Nêu rõ ý kiến của đại diện các Bộ, cơ quan Trung ương về quan điểm giải quyết vụ việc và phương án đã thống nhất giữa địa phương và Tổ công tác;

²⁰(20) Mô tả phương án thống nhất cuối cùng giữa địa phương và Trung ương trên cơ sở phương án đã thống nhất giữa địa phương và Tổ công tác trước đó;

²¹(21) Nêu rõ các biện pháp thực hiện phương án giải quyết vụ việc đã được thống nhất liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh/ thành phố; cơ quan tiến hành rà soát; các Bộ, ngành Trung ương có liên quan. Ví dụ: Lập đầy đủ hồ sơ vụ việc; tổ chức đối thoại; hướng dẫn áp dụng chính sách, pháp luật có liên quan hoặc biện pháp hỗ trợ có thể áp dụng đối với người khiếu nại, người tố cáo...

²²(22) Dự kiến các bước, kèm theo thời gian cụ thể nhằm thực hiện phương án giải quyết đã thống nhất giữa địa phương và Trung ương; dự kiến thời gian có thể kết thúc được việc giải quyết vụ việc. Ví dụ: Thời gian dự kiến hoàn thành việc hỗ trợ bổ sung cho người khiếu nại và thông báo công khai trên Cổng Thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh/ thành phố; Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ về việc chấm dứt giải quyết vụ việc...;

²³(23) Xác định rõ lãnh đạo của địa phương chịu trách nhiệm chỉ đạo; đơn vị/ bộ phận ở địa phương chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện và cán bộ chịu trách nhiệm triển khai phương án đã thống nhất; lãnh đạo, đơn vị/ bộ phận ở Trung ương chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc quá trình triển khai; trách nhiệm và thời gian gửi báo cáo kết quả giải quyết của địa phương...;

CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ²⁴(24)

CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ²⁵(25)

(Ký và đóng dấu)

(Ký và đóng dấu)

Họ và tên

Họ và tên

Nơi nhận:

- ...²⁶(26).;
- ...²⁷(27);
- ...²⁸(28);
- ...²⁹(29);
- ...³⁰(30);
- Lưu: ³¹(31).....

²⁴(24) Ở địa phương, Chủ tịch UBND tỉnh/ thành phố là người ký biên bản;

²⁵(25) Ở Trung ương, Thứ trưởng hoặc cấp phó của người đứng đầu cơ quan ngang Bộ được giao chỉ đạo công tác rà soát là người ký biên bản;

²⁶(26) Gửi Văn phòng Chính phủ để báo cáo Thủ tướng và theo dõi chung về quá trình rà soát;

²⁷(27) Gửi người đứng đầu cơ quan rà soát để báo cáo về kết quả rà soát;

²⁸(28) Gửi về Thanh tra Chính phủ để theo dõi và quản lý chung về quá trình rà soát (Cục quản lý địa bàn, Văn phòng và Tổ công tác 1130);

²⁹(29) Gửi các cơ quan, tổ chức, đơn vị ở địa phương có trách nhiệm liên quan đến thực hiện phương án giải quyết vụ việc;

³⁰(30) Gửi Trụ sở tiếp công dân của Trung ương Đảng và Nhà nước để tổng hợp, nắm tình hình phục vụ cho công tác tiếp công dân;

³¹(31) Lưu: Văn phòng UBND tỉnh/ thành phố; Bộ phận văn phòng của cơ quan rà soát.